

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm P, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh Q (tức: Nguyễn Văn Q), sinh năm 1958

Bà Phùng Thị H1, sinh năm 1953

Cùng trú tại: TDP. Đ, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà H1:** Chị Trần Lan A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 15/01 đường BK, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về phần đóng góp trong gia đình: Ông Nguyễn Minh Q (tức: Nguyễn Văn Q), bà Phùng Thị H1, chị Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận ông Q, bà H1 có trách nhiệm thanh toán cho chị H phần đóng góp của chị H trong gia đình số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả*

*tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Về án phí: Ông Q, bà H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003827 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thúy Quỳnh**